TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 557/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2023
V/v ly hôn giữa chị Nguyễn Bích P và anh Nguyễn Đình H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Anh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà***: Bà Đinh Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc "ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích P, sinh năm 1990; căn cước công dân số: 03619000****; nơi cư trú: Số nhà 31/21/124 đường T, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1988; căn cước công dân số: 03608800****; nơi cư trú: đường T, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30-11-2023 và trong quá trình tham gia tố tụng *nguyên đơn là chị Nguyễn Bích P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Nguyễn Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 11-11-2011. Sau khi kết hôn chị và anh Nguyễn Đình H sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyễn nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh H không có trách nhiệm với vợ con và gia đình. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Đình H có 01 con chung là Nguyễn Đình Gia H1 (giới tính: Nam), sinh ngày 08-5-2017. Hiện tại cháu H1 đang ở cùng anh H và bố mẹ đẻ anh H. Nếu ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân thành phố Nam Định đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đình H nhưng anh H không có mặt theo giấy triệu tập.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố số 02, phường T, thành phố Nam Định nơi anh Nguyễn Đình H cư trú cung cấp:

Vợ chồng chị Nguyễn Bích P và anh Nguyễn Đình H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường T, thành phố Nam Định vào ngày 11-11-2011. Sau khi kết hôn Chị P, anh H sinh sống tại địa phương và đăng ký thường trú tại: Số nhà 31/21/124 đường T, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Chị P và anh H có 01 con chung là Nguyễn Đình Gia H1 (giới tính: Nam), sinh ngày 08-5-2017. Đại diện tổ dân phố không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị P và anh H. Đại diện tổ dân phố đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng là từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bích P. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Bích P và anh Nguyễn Đình H. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đình Gia H1 (giới tính: Nam), sinh ngày 08-5-2017. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Bích P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu Nguyễn Đình Gia H1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Bích P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Đình H, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Nguyễn Đình H không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:*

Nguyên đơn là chị Nguyễn Bích P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Đình H đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Bích P và anh Nguyễn Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 11-11-2011. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Bích P và anh Nguyễn Đình H là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Bích P khai nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh H không có trách nhiệm với vợ con và gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Bích P và anh Nguyễn Đình H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau; vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Bích P: Xử ly hôn giữa

chị Nguyễn Bích P và anh Nguyễn Đình H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con chung:

Chị Nguyễn Bích P và anh Nguyễn Đình H có một con chung là Nguyễn Đình Gia H1 (giới tính: Nam), sinh ngày 08-5-2017. Chị Nguyễn Bích P đề nghị Tòa án giao con cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Xét hiện tại cháu Nguyễn Đình Gia H1 đang ở cùng anh Nguyễn Đình H và bố mẹ đẻ của anh H. Để đảm bảo ổn định sinh hoạt và học tập của cháu Nguyễn Đình Gia H1, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Nguyễn Đình Gia H1 cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Bích P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét anh Nguyễn Đình H là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và và việc cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Bích P là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

3.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Nguyễn Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

4.1. Án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Nguyễn Bích P là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

4.2. Án phí cấp dưỡng:

Chị Nguyễn Bích P có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Bích P đã nộp được khấu trừ vào tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Bích P và anh Nguyễn Đình H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Đình Gia H1 (giới tính: Nam), sinh ngày 08-5-2017 sau khi vợ chồng ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Bích P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu Nguyễn Đình Gia H1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001826 ngày 28-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

5. Chị Nguyễn Bích P và anh Nguyễn Đình H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định;
- Chi cục Thi hành án thành phố Nam Định;
- UBND phường T, TP. Nam Định (Giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 11-11-2011);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mai Anh